

Đề bài: Giải thích câu: Chẳng thơm cũng thể hoa nhài/ Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An

Hướng dẫn

Hiện nay khá phổ biến câu thơ:

Chẳng thơm cũng thể hoa nhài

Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An.

Theo lý giải của bài viết này thì Tràng An là ở Ninh Bình chứ không phải ở Hà Nội, vậy tại sao người Hà Nội lại sử dụng 2 câu thơ đó trong mục đích tuyên truyền nhỉ? Có nên mở thêm một bài viết "người Tràng An" vì theo tìm kiếm thì khá thông dụng?. Còn có cách giải thích sau:

Kinh đô Hoa Lư xưa là một trung tâm văn hóa lớn, là nơi sản sinh nghệ thuật sân khấu chèo, là loại hình văn hóa dân gian đặc sắc kết tinh trong đời sống sinh hoạt văn hoá cộng đồng. Hoa Lư có một vai trò lịch sử vô cùng đặc biệt khi gắn với tên tuổi và sự nghiệp 3 vị vua khai sáng 3 triều đại với những chuyển biến trọng đại của dân tộc Việt Nam: thống nhất đất nước, chống giặc ngoại xâm và hình thành thủ đô mới Thăng Long – Hà Nội. Người Ninh Bình luôn tự hào được sinh ra trên mảnh đất cổ đô văn hiến. Nét đẹp tinh hoa văn hóa Hoa Lư cũng được kế thừa và phát triển rực rỡ tới Thăng Long. Dù không còn là kinh đô, nơi hội tụ những tinh hoa của dân tộc nữa nhưng những giá trị văn hóa phi vật thể của cổ đô vẫn còn đó, người ta vẫn tự hào và nhắc nhở nhau bằng những câu thơ tuy mang tính hoài niệm nhưng đầy tự hào dân tộc:

Chẳng thơm cũng thể hoa nhài

Dẫu không thanh lịch, cũng người Tràng An!

Ngược dòng lịch sử trở về với thế kỷ X, năm 968, Đinh Bộ Lĩnh dẹp xong loạn 12 sứ quân, thống nhất giang sơn, lên ngôi Hoàng đế, lập ra triều đại nhà Đinh. Vua Đinh Tiên Hoàng đặt tên nước là Đại Cồ Việt, lấy Hoa Lư quê hương là kinh đô. Đinh Bộ Lĩnh mở nước, lập đô, lấy niên hiệu với tư cách của một vương triều bề thế, không chấp nhận xưng Vương và quốc hiệu đô hộ phương Bắc. Đinh Tiên Hoàng cũng truyền cho đúc tiền đồng, là tiền tệ xưa nhất ở Việt Nam, gọi là tiền đồng Thái Bình. Nhà Đinh chính là triều đại đầu tiên đặt nền móng cho nền tài chính – tiền tệ của Việt Nam. Từ năm Thái Bình 976, thuyền buôn của các nước ngoài đến Hoa Lư dâng sản vật của nước họ. Kết nối giao thương. Từ đó, tinh hoa văn hóa đô thành của Hoa Lư được hình thành và phát huy văn hiến. Nhưng ai đó sẽ hỏi rằng, vậy danh xưng “Người Tràng An” xuất hiện khi nào? Thực chất người Tràng An “xịn” lại không phải để chỉ người Việt Nam. Tràng An (còn được gọi là Trường An hay Trường Yên vì đều có nghĩa là “muôn đời bình yên”) là Cổ đô vĩ đại nhất bên Trung Hoa. Theo các tài liệu điển lễ, sách phong của Trung Quốc thì câu này nói nên niềm tự hào của người dân Cổ đô Tràng An (Tây An – Trung Quốc) dẫu không phải là người thủ đô vẫn là người “tiền thủ đô” hay là người “cổ đô”. Có thể giải nghĩa câu nói trên chính là danh xưng của người cổ đô trong văn hóa giao tiếp với người thủ đô, khi họ muốn gợi đến những giá trị đậm sâu trong cội nguồn lịch sử dân tộc.

Trong đền Vua Đinh, trên bức đại tự có ghi hàng chữ: “Chính thống thủy” với ý nghĩa ca ngợi Đinh Bộ Lĩnh là người mở nền chính thống. Hai bên cột giữa có treo câu đối: “Cồ Việt Quốc đương Tổng khai bảo – Hoa Lư đô thị Hán

Tràng An”. Đây là câu đối do người đời sau thể hiện lại nhưng tác giả của nó thì lại là một võ tướng thời Đinh là Nguyễn Bặc sáng tác. Ông cũng là một trong 7 vị quan trung thần của Vua Đinh, đã cùng gắn bó từ thuở hàn vi cho tới khi băng hà và là thủy tổ của dòng họ Nguyễn ở Việt Nam. Ở Việt Nam, Vua Đinh Tiên Hoàng chỉ xưng kinh đô Hoa Lư là ngang ngửa với Tràng An. Khi đất nước đã bình ổn, phát triển trên vị thế mới. Lý Thái Tổ không xưng ngang như vậy nữa mà đặt hẳn Hoa Lư là Tràng An, đổi kinh đô mới Đại La thành Thăng Long, đổi quê hương Cổ Pháp thành Thiên Đức. (theo Đại Việt sử ký toàn thư). Như vậy địa danh Tràng An thứ 2 trên thế giới chính là Hoa Lư. Thành Tràng An của Việt Nam cũng mệnh mệnh trùng núi nhưng xét về địa lý thì 2 kinh thành này không hoàn toàn giống nhau. Tràng An phương Bắc có thể đứng ở kinh thành phóng tầm mắt bốn phương còn Tràng An đất Việt lại có thể núi trông sông, sông trong núi, có thể nhanh chóng rút ra ngoài bằng đường thủy. (Hiện nay, các công trình kiến trúc của 2 địa danh Tràng An này đều có những nét khá tương đồng. Tràng An của Việt Nam có những di tích khá cổ kính: Phủ Đột là nơi thờ 2 giám quan nhà Đinh đã canh gác tại khu vực này; Đền Trần: là nơi thờ Trung Vương tướng Trần Quý Minh, viên tướng trấn ải Sơn Nam; Phủ Khổng: là nơi thờ 7 vị quan trung thần triều Đinh, gắn với các truyền thuyết khi vua Đinh Tiên Hoàng băng hà. Tại đây còn cây thị nghìn năm tuổi mà quả có 2 loại: 1 tròn và 1 dẹt.)

Nhưng nếu tính người vận dụng 2 câu thơ: “Chẳng thơm cũng thể hoa nhài – Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An” đầu tiên ở Việt Nam thì có lẽ đó là Nguyễn Công Trứ – người có công lớn chiêu dân khai hoang lập ấp vùng đất mới Kim Sơn (Ninh Bình). Nguyễn Công Trứ đã mở đầu bài hát nói (ca trù) bằng hai câu thơ đó. Nhưng Nguyễn Công Trứ lại không phải người Ninh Bình hay Hà Nội mà là người Hà Tĩnh trong bài hát nói có cụm từ cổ đô. Có thể tác giả muốn nói nên một nỗi hoài niệm của người dân Hà Nội khi “quê hương” mình không còn là thủ đô nữa chẳng? Nhưng đó là bối cảnh khi mà Huế là thủ đô, còn khi Hà Nội đã trở lại vị thế thủ đô thì câu thơ đó không còn ý nghĩa nữa, hiện nay, trên các diễn đàn, người “Hà Nội” đang muốn “trả” danh xưng đó về cho cổ đô Tràng An – Hoa Lư. Bởi đất cổ đô bao giờ cũng phát triển đi sau thủ đô, duy chỉ có 1 thứ đi trước đó là bề dày văn hiến. Điều độc đáo là 2 câu thơ không chỉ nói lên niềm tự hào hoài cổ của cổ đô mà nó còn đề cao nét tinh hoa văn hóa của thủ đô – những vùng đất từng là nơi sinh sống của các bậc quân vương. Trong bối cảnh hiện tại, nếu người Hà Nội cứ xưng là “người Tràng An” thì không còn phù hợp. Đương nhiên trong 4 kinh đô VN thì hai kinh đô Hoa Lư và Thăng Long mới được hiểu là Tràng An – cổ đô vĩ đại nhất Trung Hoa. Hiểu được gốc gác 2 câu thơ ấy mới thấy được nét tinh hoa trong vận dụng câu từ trong thơ ca dân gian Việt Nam. Tuy nhiên, câu thơ đó ngoài vẻ tự tôn còn có chút “hớ” ở trong đó. Tại sao phải tự nhận mình là “chẳng thơm” và “không thanh lịch?” Và tại sao cứ phải nhận mình là người cổ đô bên Tàu? Nên chẳng đổi hai câu thơ đó thành:

*Vừa thơm lại thoảng hương nhài
Vừa mang thanh lịch, lại người Tràng An!*

Có ý kiến cho rằng việc Vua Lý Thái Tổ đổi Hoa Lư thành Trường Yên là có ý ca ngợi tiền nhân Đinh Tiên Hoàng, vị hoàng đế đầu tiên của Việt Nam độc lập

xứng đáng là một Tần Thủy Hoàng nữa của Thế giới. Theo lý giải của các sử gia, 2 vị hoàng đế này có khá nhiều nét tương đồng: Tên gọi Tiên Hoàng hay Thủy Hoàng đều có ý nghĩa là hoàng đế đầu tiên. Đinh Tiên Hoàng là vị hoàng đế mở nền chính thống đầu tiên của Việt Nam, Tần Thủy Hoàng là hoàng đế đầu tiên thống nhất Trung Hoa. Thời gian ở ngôi hoàng đế đều là 12 năm: Đinh Tiên Hoàng (968 – 979), Tần Thủy Hoàng (221 – 210 TCN). Cả hai đều có vương hiệu: Thủy Hoàng là Tần Vương, Tiên Hoàng là Vạn Thắng Vương. Đinh Tiên Hoàng xây dựng thành Hoa Lư bằng cách nối lại các dãy núi đá trong tự nhiên bằng tường thành nhân tạo, Tần Thủy Hoàng xây dựng Vạn Lý Trường Thành cũng bằng cách nối lại các đoạn thành sẵn có của các nước chư hầu. Cả hai đều lập đô ở những vùng núi non Tràn An hiểm trở, cùng trở thành hoàng đế sau khi tiêu diệt các thế lực cát cứ phân tán (thống nhất giang sơn) để lập nên một đất nước thống nhất, chuyển đổi chế độ phong kiến phân quyền sang chế độ phong kiến tập quyền. Tuy nhiên cả 2 đều bạc mệnh – khi mất đều đương quyền hoàng đế, người kế tục sự nghiệp đều là con thứ và sớm để quyền bính rơi vào tay quyền thần.